

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày 01 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Đình Thi

Ông Nguyễn Văn Phiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH T, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2000 tại tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 7, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được bố, con bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Bị hại: Bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1956; nơi cư trú: Tổ 7, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1977; nơi cư trú: Tổ 7, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang, có mặt.

2. Anh Lưu Vũ Trung H, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Tổ 7, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Tổ 3, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

4. Chị Nông Thị N, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Tổ 3, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 13/02/2021 bị cáo Nguyễn Thanh T đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 18.500.000đ (*Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng*) của bà Hoàng Thị Th (là bà ngoại của bị cáo); địa chỉ: Tổ 7 phường Q, thành phố H, mục đích bị cáo trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân. Sau khi bị mất tài sản bà Th có nghi ngờ cho T là người lấy trộm tài sản, nên vào hồi 20 giờ 58 phút ngày 14 tháng 02 năm 2021, bà Thành đến Công an phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang trình báo về việc bà bị mất tài sản nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T khai: Ngày 11/02/2021, bị cáo dọn dẹp nhà cho bà ngoại là bà Th thì nhìn thấy một chiếc ví giả da để bên dưới đệm trong phòng ngủ của bà Th. Bị cáo mở ra kiểm tra bên trong thấy có số tiền 18.500.000đ (*Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng*), nên bị cáo nảy sinh ý định lấy số tiền trên để tiêu xài cá nhân nhưng do bà Th ở nhà nên bị cáo chưa lấy mà để chiếc ví lại vào vị trí ban đầu, tiếp tục dọn nhà. Khoảng 10 giờ ngày 13/02/2021, bà Thành đi về xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang để chúc tết, nên bà có nhờ bị cáo và mẹ bị cáo (chị Nguyễn Thị M) trông nhà. Sau khi bà Th đi, bị cáo đã đi vào phòng ngủ của bà Th, lấy toàn bộ số tiền của bà Th để trong ví và để chiếc ví của bà Th vào vị trí cũ. Lấy được tiền, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CLICK, màu sơn đen-trắng, biển kiểm soát 23B1-04631 là xe của bà Th đến cửa hàng điện thoại Thái Học Mobie của anh Nguyễn Văn H (*tổ 3, phường N, thành phố H*) để mua điện thoại. Bị cáo đi vào cửa hàng gặp chị Nguyễn Thị N (*là vợ của anh H*) hỏi mua một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S, vỏ màu xám và một số phụ kiện đi kèm với giá 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Đến khoảng 16 giờ cùng ngày bị cáo điều khiển xe đi đến nhà Lưu Vũ Trung H (*Tổ 07, phường Q, thành phố H*) để chơi, bị cáo lấy 500.000đ mừng tuổi cho con của Hiếu và mua thẻ điện thoại để nạp vào tài khoản game hết 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) và ngồi chơi tại nhà H. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo đi về nhà ăn cơm và đưa cho chị M (*mẹ đẻ của bị cáo*) 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) và nói với mẹ số tiền bị cáo đi làm có được, bị cáo tiếp tục đi lên tầng 2 đến vị trí bàn thờ, đặt 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) lên để thắp hương. Sau đó bị cáo tiếp tục đi đến nhà H chơi đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì về nhà ngủ. Ngày 14/02/2021, sau khi ngủ dậy, bị cáo điều khiển xe đi chơi và sử dụng số tiền còn lại vào mục đích chi tiêu cá nhân, đến khoảng 18 giờ không còn tiền, bị cáo về nhà gặp mẹ (chị M) lấy 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)

là số tiền hôm trước bị cáo đưa cho chị M và lên nhà H chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì bà Th đi tìm bảo bị cáo về nhà và hỏi bị cáo có lấy số tiền trong ví của bà không, bị cáo nói "Không lấy". Bà Th đã báo cho Công an Phường Q đến yêu cầu bị cáo đến trụ sở để giải quyết và bị cáo thừa nhận đã trộm cắp tài sản của bà Th.

Bị hại bà Hoàng Thị Th khai: Ngày 10/02/2021, bà có vay của anh Hoàng Thanh T (*trú tại phường N, thành phố H*) số tiền 20.000.000đ để trả tiền làm nhà. Bà đã sử dụng 1.500.000đ vào việc chi tiêu cá nhân, số còn lại là 18.500.000đ bà để trong ví giả da để dưới đệm trong phòng ngủ của bà. Ngày 14/02/2021, khi bà đi chúc tết ở xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang về thì phát hiện bị mất số tiền 18.500.000đ. Bà đã hỏi T có lấy tiền của bà không nhưng T không thừa nhận nên bà đã trình báo ra Công an phường Q và xác định được T chính là người đã lấy trộm số tiền trên của bà. Trong quá trình điều tra Công an đã thu giữ được lại số tiền 5.250.000đ, bà xin được nhận lại số tiền này, còn lại là 13.250.000đ bà không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả lại cho bà vì T là cháu ngoại của bà. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Chị Nguyễn Thị M khai: Vào khoảng 19 giờ ngày 13/02/2021, bị cáo T đi chơi về và đưa cho chị số tiền 4.000.000đ tiền VN, khi T đưa tiền cho chị, chị có hỏi là tiền lấy ở đâu, T nói là tiền T đi làm có được nên chị không hỏi gì thêm. Đến khoảng 18 giờ ngày 14/02/2021, T đi chơi về hỏi chị và lấy lại số tiền 2.000.000đ. Số tiền còn lại là 2.000.000đ chị đã nộp tại cơ quan điều tra Công an thành phố H.

* Vật chứng vụ án thu được:

- Tiền Việt Nam 5.250.000đ (*Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).
- 01 (*một*) chứng minh nhân dân số 073556189 mang tên Nguyễn Thanh T, do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 15/03/2018; 01 (*một*) điện thoại di động bàn phím trần, nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (*một*) ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng.
- 01 (*một*) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 6S, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (*một*) tai nghe màu trắng đựng trong hộp nhựa, đã qua sử dụng; 01 (*một*) phiếu xuất kho kiêm bảo hành của cửa hàng điện thoại TH MOBILE ngày 13/02/2021, mang tên khách hàng Nguyễn Thanh T.

Tại bản Kết luận giám định số 115/KL-PC09 ngày 23/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: 11 (*Mười một*) tờ tiền Việt Nam gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSTPHG ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan CSĐT, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được về thời

gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cũng như vật chứng thu giữ được tại hiện trường, phù hợp với kết quả điều tra, nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang sau phân xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng Điều 125, Điều 328 BLTTHS đề nghị HĐXX hủy bỏ biện pháp tạm giam và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

- Trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H, chị Nông Thị N, anh Lưu Vũ Trung H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[3]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/02/2021, trong lúc dọn dẹp nhà cửa cho bà Hoàng Thị Th, bị cáo T phát hiện chiếc ví giả da của bà Th để dưới đệm trong phòng ngủ của bà, trong ví có 18.500.000đ, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp, nhưng do bà Th ở nhà nên bị cáo chưa lấy. Đến khoảng 10 giờ ngày 13/02/2021, sau khi bà Th đi về quê chúc tết, do không có tiền để đi chơi nên bị cáo đã vào buồng của bà Th lấy hết số tiền 18.500.000đ để sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại, gây mất trật tự tại địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức, nhưng do tham lam, muốn có tiền tiêu xài phục vụ nhu cầu bản thân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, buộc bị cáo phải chịu hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo gây ra.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền còn lại để khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, nên áp dụng khoản 1,2,5 Điều 65- Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại IPHONE 6S và một số phụ kiện đi kèm bị cáo có được do thu lời bất chính, xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8]. Số tiền 5.250.000đ: Trong quá trình điều tra chị Mai giao nộp 2.000.000đ; bà Th giao nộp 1.000.000đ; anh Lưu Vũ Trung H giao nộp 500.000đ; bị cáo Tùng giao nộp 1.750.000đ là số tiền bị cáo T trộm cắp của bà Th, 01 (một) chiếc ví giả

da màu nâu đã qua sử dụng là của bà Th, xét thấy cần trả lại cho bà Th là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Chiếc điện thoại di động bàn phím trần, nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) chứng minh nhân dân số 073556189 mang tên Nguyễn Thanh T, do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 15/03/2018, xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Hoàng Thị Th không đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền 13.250.000đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Bị cáo còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp nên chấp nhận.

[12]. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị M: Đã nhận số tiền số tiền 4.000.000đ, do bị cáo T phạm tội mà có. Tuy nhiên, chị M không biết đây là số tiền T trộm cắp được, và đã tự nguyện giao nộp lại. Số tiền bị cáo T đã cho con của H số tiền 500.000đ. Anh H không biết đây là số tiền T trộm cắp được mà có và tự nguyện giao nộp lại. Cơ quan CSĐT không xem xét xử lý chị M anh H là phù hợp nên chấp nhận.

[13]. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H, Nông Thị N: Khi bán điện thoại cho T, Chị N không biết đó là tiền do T trộm cắp được mà có, số tiền này anh chị đã sử dụng để nhập linh kiện điện thoại; mục đích anh chị bán điện thoại là để có thu nhập cho gia đình, vì vậy không xem xét xử lý là phù hợp nên chấp nhận.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chi án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 - Bộ Luật hình sự; Điều 47, 48 - BLHS; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 10 (mười tháng) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 01/6/2021.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp

cùng với Ủy ban nhân phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang nơi bị cáo cư trú cùng giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Thanh T bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo, căn cứ khoản 4 Điều 328- Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả tự do cho bị cáo T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 6S, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong máy; 01 (một) tai nghe màu trắng đựng trong hộp nhựa, đã qua sử dụng; 01 (một) phiếu xuất kho kiêm bảo hành của cửa hàng điện thoại TH MOBILE ngày 13/02/2021, mang tên khách hàng Nguyễn Thanh T.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T: 01 (một) chứng minh nhân dân số 073556189 mang tên Nguyễn Thanh T, do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 15/03/2018; 01 (một) điện thoại di động bàn phím trần, nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị hại bà Hoàng Thị Th: Số tiền 5.250.000 (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó 4.750.000đ được ghi trên giấy ủy nhiệm chi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Giang ngày 14/5/2021; số tiền 500.000đ bà Th đã nhận tại phiên tòa; 01 (một) ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng.

Vật chứng được bàn giao tại biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H và cơ quan Thi hành án dân sự TP Hà Giang ngày 18/5/2021.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đ, án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND thành phố H;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an thành phố H;
- Nhà tạm giữ, Công an TP H;
- Cơ quan THA hình sự, Công an TP.H;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu bộ phận HS.

Lê Thị Thanh Bình